



VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG
DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

HƯỚNG DẪN TIÊM CHỦNG CÁC VẮC XIN COVID-19

Chương trình tiêm chủng quốc gia

Nội dung trình bày

1

Hướng dẫn tiêm chủng vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech

2

Hướng dẫn tiêm chủng vắc xin COVID-19 Moderna

3

Hướng dẫn tiêm chủng vắc xin COVID-19 của Sinopharm

I. Vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech ⁽¹⁾

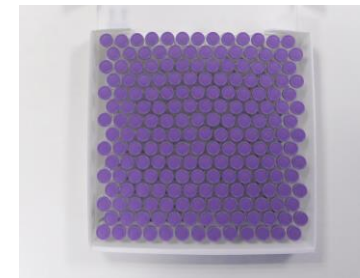
1. Thông tin chung về vắc xin:

- Vắc xin Comirnaty là vắc xin mRNA do Pfizer-BioNTech sản xuất, được Tổ chức Y tế Thế giới thông qua chấp thuận sử dụng trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 31/12/2020
- Nước sản xuất:
 - Pfizer Manufacturing Belgium NV - Bỉ.
 - BioNTech Manufacturing GmbH - Đức.
- Vắc xin được Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại Quyết định 2908/QĐ-BYT ngày 12/6/2021



I. Vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech (2)

- Vắc xin dạng **hỗn dịch đậm đặc pha tiêm**, đóng lọ 0,45 ml tương đương 6 liều vắc xin sau pha với 1,8 ml dung dịch pha loãng.
- Dung dịch dùng để pha loãng vắc xin là dung dịch nước muối sinh lý 0,9%. (NaCl 9‰)
- Mỗi liều 0,3ml chứa 30mcg vắc xin mRNA Covid-19.
- Vắc xin được đóng 195 lọ (1,170 liều) trong 1 khay.
- Vắc xin đóng vào thùng vận chuyển giữ nhiệt của Pfizer gồm:
 - ✓ 5 khay tương đương 5.850 liều.
 - ✓ Thể tích 40cm x 40cm X 56cm



I. Vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech₍₃₎

2. Bảo quản vắc xin:

- Yêu cầu nhiệt độ bảo quản:

Khoảng nhiệt độ bảo quản VX	Thời gian sử dụng
-90°C đến -60°C	Hạn sử dụng 6 tháng
-25°C đến -15°C	tối đa 2 tuần
+2°C đến +8°C	tối đa 31 ngày

- Thời gian rã đông vắc xin: Ở nhiệt độ +2°C đến + 8°C trong khoảng 3 giờ

*** Vắc xin đã rã đông KHÔNG để đông băng lại**

I. Vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech (5)

3. Phản ứng sau tiêm chủng

I. THEO DÕI SỨC KHỎE BẢN THÂN SAU KHI TIÊM CHỦNG

1. Ở lại điểm tiêm chủng **30 phút** sau khi tiêm để được cán bộ y tế theo dõi, phát hiện sớm các phản ứng sau tiêm chủng.



PHÒNG THEO DÕI SAU TIÊM



Phản ứng rất phổ biến ($\geq 10\%$)

Như đau đầu, đau khớp, đau cơ, đau tại vị trí tiêm, mệt mỏi, ớn lạnh, sốt (tần suất cao hơn đối với liều thứ 2), sưng tại chỗ tiêm

Phản ứng phổ biến ($1/100 - <1/10$)

Buồn nôn, mẩn đỏ chỗ tiêm

Không phổ biến ($\geq 1/1.000$ đến $<1/100$)

Nổi hạch, mất ngủ, đau tứ chi, khó chịu, ngứa chỗ tiêm

Hiếm ($\geq 1/10.000$ đến $<1/1.000$)

Bell's palsy (liệt mặt ngoại biên cấp tính)

Tai biến nặng sau tiêm

Nhà sản xuất chưa có khuyến cáo về phản ứng phản vệ, viêm cơ tim, huyết khối giảm cầu, những phản ứng này được ghi nhận trong quá trình sử dụng ở một số quốc gia với tỷ lệ hiếm gặp

I. Vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech₍₄₎

4. Thực hành tiêm chủng:

Bảo quản, vận chuyển vắc xin :

- Tuyến Quốc gia/khu vực: bảo quản ở nhiệt độ âm sâu -90°C đến -60°C .
- Tuyến tỉnh/huyện/điểm tiêm chủng: Vận chuyển và bảo quản ở nhiệt độ $+ 2^{\circ}\text{C}$ đến $+ 8^{\circ}\text{C}$.



✓ Thời gian bảo quản ở nhiệt độ $+ 2^{\circ}\text{C}$ đến $+ 8^{\circ}\text{C}$ gồm: (Thời gian bảo quản + Thời gian vận chuyển + Tiêm chủng): **KHÔNG QUÁ 31 NGÀY.**

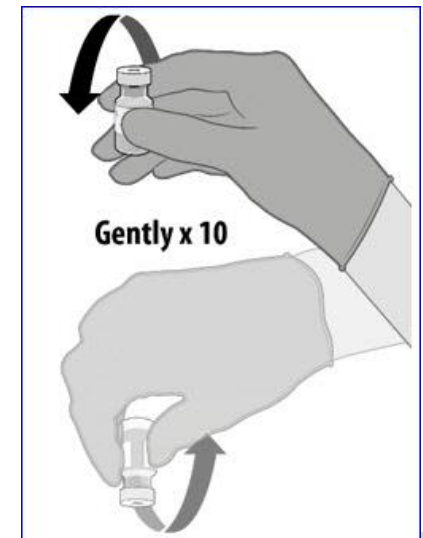
Lưu ý:

✓ Ghi lại ngày bắt đầu bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến 8°C

I. Vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech⁽⁶⁾

▪ Pha loãng vắc xin trước khi sử dụng:

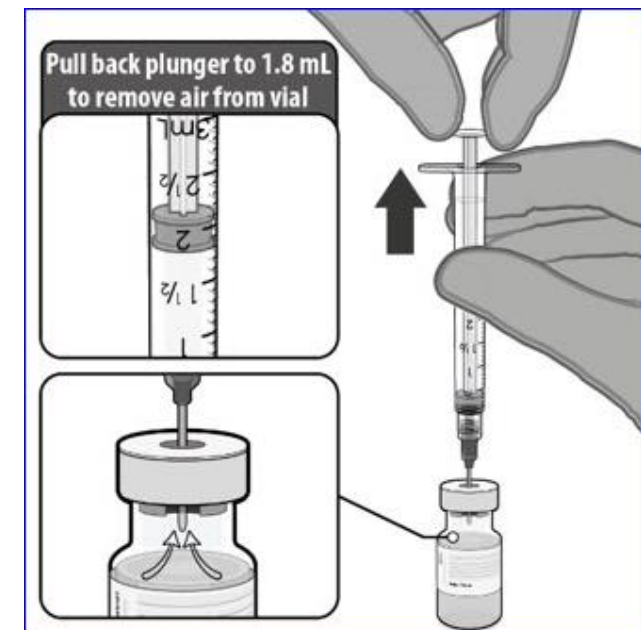
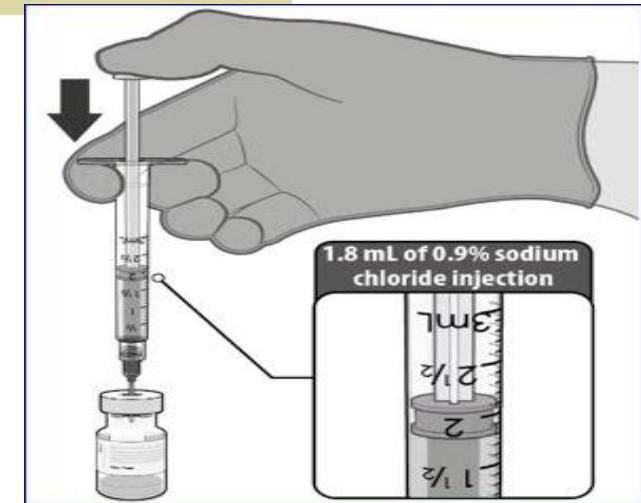
- Dung dịch nước pha (NaCl 9%0) không cần bảo quản lạnh trong quá trình bảo quản và vận chuyển. **Tại buổi tiêm chủng bảo quản cùng vắc xin trong phích vắc xin.**
- Kiểm tra nhãn lọ vắc xin/nước pha trước khi sử dụng. Nếu quá hạn /không có nhãn phải hủy bỏ.
- Kiểm tra vắc xin đã được rã đông hoàn toàn.
- Trước khi pha loãng **Không lắc lọ vắc xin**, nhẹ nhàng lật lọ vắc xin 10 lần. Sau khi pha loãng tiếp tục nhẹ nhàng lật lọ vắc xin 10 lần.
- **Lưu ý: Dung dịch nước pha (NaCl 9%0) được cấp cùng vắc xin. Sử dụng 1 lọ nước pha cho 1 lọ vắc xin**



I. Vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech⁽⁷⁾

- Sử dụng bơm kim tiêm (3ml hoặc 5ml), rút 1,8 ml dung dịch pha loãng bơm chậm vào lọ vắc xin.
- Cân bằng áp suất trong lọ vắc xin trước khi rút kim ra khỏi lọ bằng cách: Hút ngược lại 1,8 ml không khí từ lọ vắc xin vào bơm kim tiêm để loại bỏ không khí khỏi lọ vắc xin.

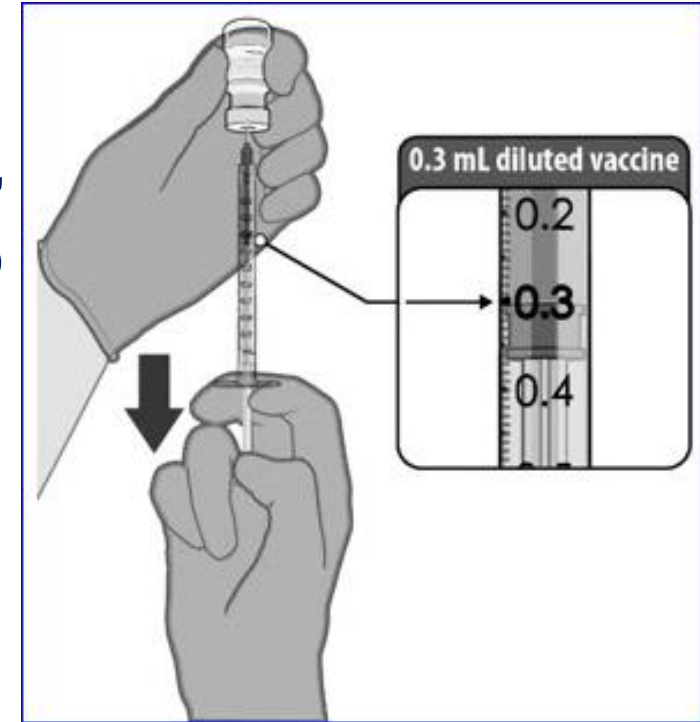
- **Vắc xin đã pha chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ.**



I. Vắc xin COVID-19 Comirnaty của Pfizer – BioNTech⁽⁸⁾

▪ Tiêm vắc xin:

- Theo nhà sản xuất vắc xin được chỉ định cho người từ 12 tuổi trở lên. Hiện tại Việt Nam áp dụng lịch tiêm cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên.
- Liều lượng, đường dùng: Tiêm bắp, liều tiêm: 0,3 ml
- Lịch tiêm: 2 mũi cách nhau 3-4 tuần.



- ✓ Nhà sản xuất khuyến cáo tiêm đủ 2 liều của cùng một loại vắc xin phòng COVID-19
- ✓ Quyết định Số 3398/QĐ-BYT của BYT về việc phân bổ vắc xin Comirnaty tại điểm 5 điều 2: “Trường hợp số lượng vắc xin hạn chế thì ưu tiên sử dụng để tiêm mũi 2 cho những người đã tiêm mũi thứ nhất bằng vắc xin AstraZeneca từ 8 - 12 tuần nếu người được tiêm chủng đồng ý»

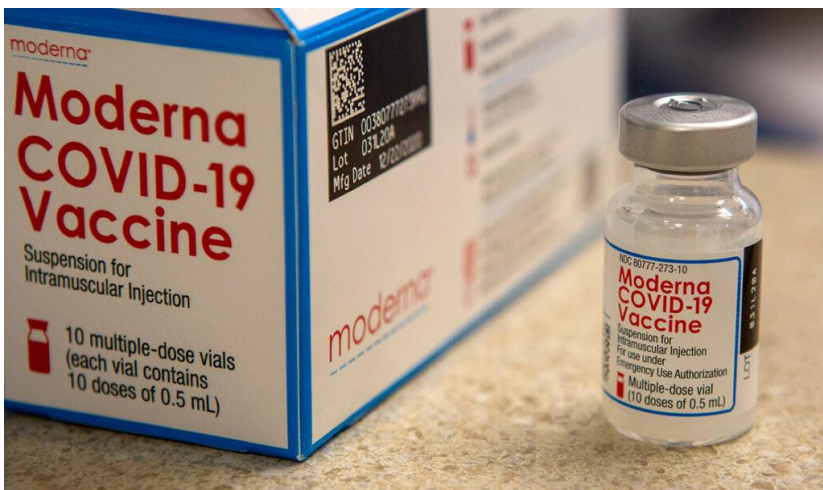


VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG
DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

HƯỚNG DẪN TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19 MODERNA

Chương trình TCMR

II. Vắc xin COVID-19 Moderna (1)

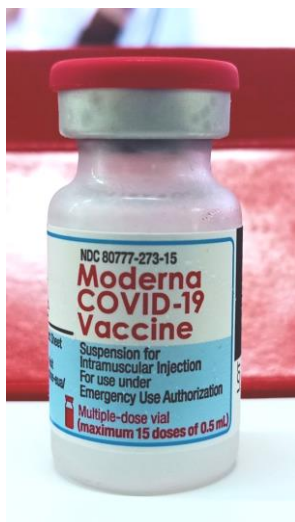


1. Thông tin chung về vắc xin:

- Vắc xin COVID-19 Moderna là vắc xin mRNA.
 - Vắc xin COVID-19 Moderna của hãng Moderna (USA) đã được WHO thông qua sử dụng trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/4/2021.
-
- Vắc xin được Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại Quyết định số 3122/QĐ-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2021
 - Cơ sở-Nước sản xuất:
 - ✓ Mỹ: 04 cơ sở
 - ✓ Tây Ban Nha: 02 cơ sở.
 - ✓ Pháp: 01 cơ sở

II. Vắc xin COVID-19 Moderna (2)

- Mỗi liều 0.5 ml vắc-xin COVID-19 Moderna chứa 100 mcg mRNA (được nhúng trong các lipid nanoparticle SM-102)
- Ở nhiệt độ bảo quản -50°C đến -15°C : Vắc xin ở dạng dung dịch cô đặc đông lạnh.
- Ở nhiệt độ bảo quản $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$ vắc xin ở dạng dung dịch màu từ trắng đến trắng ngà.



- Vắc xin đóng lọ nhiều liều: Lọ 10 liều, Lọ 14 liều . Mỗi liều 0,5ml.
- Hộp thứ cấp đóng gói: 10 lọ/hộp
- Hiệu quả: Vắc xin đã được chứng minh là có hiệu quả tới 94,1%, ở các nhóm tuổi (trên 18 tuổi) và không bị ảnh hưởng bởi giới tính hoặc dân tộc.

II. Vắc xin COVID-19 Moderna(3)

2. Bảo quản vắc xin:

- Yêu cầu nhiệt độ bảo quản và thời gian sử dụng vắc xin:
 - Nhiệt độ -50°C đến -15°C hạn sử dụng 7 tháng kể từ ngày sản xuất
 - Nhiệt độ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$ **tối đa 30 ngày**
- Bảo quản tại tuyến Quốc gia/KV: ở nhiệt độ -25°C đến -15°C
- Bảo quản tại tuyến tỉnh/huyện/điểm tiêm chủng: ở nhiệt độ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$. **KHÔNG** làm đông băng lại vắc xin đã rã đông

Lưu ý:

- Ghi lại ngày để khi bắt đầu bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến 8°C . **KHÔNG QUÁ 30 NGÀY**
- Không để vắc xin ở nhiệt độ dưới -50°C (không sử dụng đá khô).
- Trong quá trình bảo quản vắc xin cần để lọ vắc xin thẳng đứng trong hộp và hạn chế tiếp xúc với ánh sáng.



II. Vắc xin COVID-19 Moderna (5)

3. Phản ứng sau tiêm chủng:

- **Rất phổ biến ($\geq 1/10$):** Nhức đầu, buồn nôn, nôn, đau cơ, đau khớp và cứng khớp, đau tại chỗ tiêm, mệt mỏi, ớn lạnh, sốt, nổi hạch, sưng đỏ vị trí tiêm
- **Phổ biến ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$):** Phát ban, mẩn đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm, nôn, tiêu chảy
- **Không phổ biến ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$):** Ngứa chỗ tiêm
- **Hiếm ($\geq 1/10000$ đến $< 1/1000$):** Sưng mắt, liệt mặt ngoại biên cấp tính
- **Không có số liệu:** Sốc phản vệ, quá mẫn tuy nhiên phản ứng phản vệ sau tiêm vắc xin là rất hiếm gặp.
- **Viêm cơ tim và viêm màng ngoài tim:** Cần thận trọng khi chỉ định tiêm chủng cho các đối tượng có tiền sử viêm cơ tim hoặc viêm màng ngoài tim

II. Vắc xin COVID-19 Moderna (6)

4. Thực hành tiêm chủng:

- Chỉ định tiêm: từ 18 tuổi trở lên
- Liều lượng: 0,5 ml
- Đường dùng: Tiêm bắp
- Lịch tiêm: 2 mũi cách nhau 1 tháng (28 ngày)



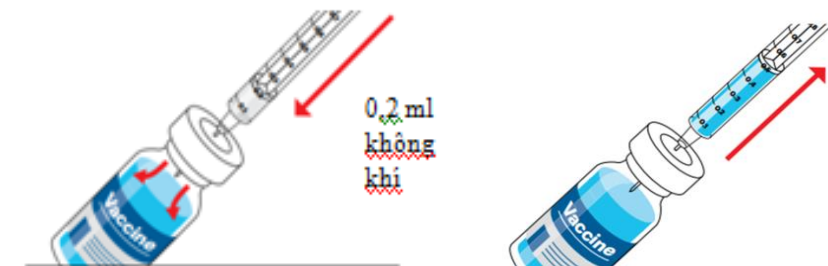
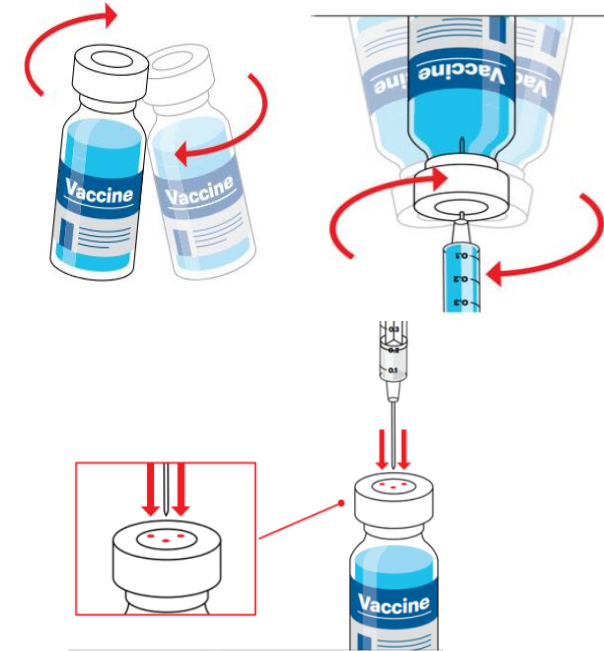
Lưu ý:

- Nếu mũi 2 được tiêm cách mũi 1 ít hơn 28 ngày, không cần tiêm lại mũi 2 đó. Nếu hoãn tiêm so với lịch tiêm chủng nên tiêm càng sớm càng tốt sau đó.
- Khuyến cáo tiêm đủ 2 liều của cùng một loại vắc xin phòng COVID-19



II. Vắc xin COVID-19 Moderna (6)

- Kiểm tra cảm quan vắc xin: dung dịch có màu từ trắng đến trắng ngà. Không sử dụng các lọ vắc xin bị đổi màu.
- Sát trùng nút lọ vắc xin bằng một miếng bông còn mới, vô trùng.
- Xoay nhẹ lọ vắc xin mỗi lần lấy vắc xin. **KHÔNG ĐƯỢC LẮC LỌ VẮC XIN.** Với mỗi lần lấy vắc xin, thay đổi điểm cắm của kim qua các vị trí khác nhau của nắp lọ vắc xin để giảm nguy cơ rò rỉ vắc xin.
- Nếu sử dụng BKT dùng 1 lần, lấy 0,2 ml không khí và bơm vào lọ vắc xin trước khi lấy vắc xin để hút vắc xin được dễ dàng và đủ liều lượng. **KHÔNG** áp dụng khi sử dụng BKT tự khóa.



II. Vắc xin COVID-19 Moderna (7)

- Lấy 0,5 ml vắc xin vào bơm tiêm.
- Sử dụng cùng một bơm kim tiêm để rút và tiêm vắc xin.
- Nếu lượng vắc xin còn lại trong lọ không đủ liều 0,5 ml, bỏ số vắc xin còn lại trong lọ vắc xin.
- **KHÔNG** dồn vắc xin từ nhiều lọ với nhau để có được một liều 0,5ml.
- Lọ vắc xin đã mở bảo quản trong phích vắc xin ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C sử dụng trong buổi tiêm chủng.





VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG
DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG



HƯỚNG DẪN TIÊM CHỦNG

Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm

Chương trình Tiêm chủng quốc gia

III. Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm(1)



1. Thông tin chung về vắc xin:

- Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt, tên khác là vắc xin SARS-CoV-2 (VeroCell) bất hoạt do Trung Quốc tài trợ, được sản xuất bởi Beijing Institute of Biological Products Co., Ltd., China National Biotec Group (CNBG)/Sinopharm – Trung Quốc.
- Vắc xin được WHO thông qua chấp thuận sử dụng trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 7/5/2021.
- Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại quyết định số 2763/QĐ-BYT ngày 03/6/2021.

III. Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm(2)

- Vắc xin dạng dung dịch, đóng 1 liều/1 lọ, mỗi liều 0,5 ml chứa 6.5U kháng nguyên SARS-CoV-2 bất hoạt. **Hộp 1 lọ hoặc 3 lọ**
 - Hộp 1 lọ 1 liều: thể tích 61,8 cm³ (7,2 x 3,9 x 2,2 cm)
 - Hộp 3 lọ 3 liều: thể tích 21,2 cm³ (5,45 x 5,3 x 2,2 cm)
- Vắc xin có hạn sử dụng 24 tháng từ ngày sản xuất (ddmmyy).
- Chỉ định cho người từ 18 tuổi trở lên
- Liều lượng, đường tiêm: 0,5 ml, tiêm bắp.
- Lịch tiêm: 2 mũi, cách nhau từ 21 - 28 ngày.

2. Yêu cầu về bảo quản:

- Bảo quản ở +2°C đến +8°C tại tất cả các tuyến.
- Không được để đông băng



III. Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm (4)

3. Phản ứng sau tiêm vắc xin:

Hầu hết là nhẹ đến trung bình và tồn tại trong thời gian ngắn.

Phản ứng tại chỗ tiêm

- Rất phổ biến ($\geq 1/10$): Đau tại chỗ tiêm
- Không phổ biến ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$): Đỏ, sưng, cứng, ngứa

Phản ứng toàn thân

- Rất phổ biến ($\geq 1/10$): Đau đầu
- Phổ biến ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$): Sốt, mệt mỏi, đau cơ, đau khớp, ho, khó thở, buồn nôn, tiêu chảy, ngứa
- Không phổ biến ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$): Chóng mặt, chán ăn, đau hầu họng, khó nuốt, chảy nước mũi, táo bón, quá mẫn cảm

III. Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm (5)

- Hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ đến $< 1/1.000$): Hôn mê, buồn ngủ, khó ngủ, hắt hơi, viêm mũi họng
 - Nghẹt mũi, khô họng, cúm, giảm cảm, đau chân tay, đánh trống ngực
 - Đau bụng, phát ban, niêm mạc da bất thường, mụn trứng cá, bệnh nhãn khoa, tai
 - Khó chịu, nổi hạch
- Rất hiếm ($< 1/10.000$): Ớn lạnh, rối loạn chức năng vị giác, mất vị giác, dị cảm, run, rối loạn chú ý
 - Chảy máu cam, hen suyễn, kích ứng cổ họng, viêm amidan, khó chịu, cổ đau, đau hàm, u cổ, loét miệng, đau răng, rối loạn thực quản
 - Viêm dạ dày, đổi màu phân, bệnh nhãn khoa, mờ mắt, kích ứng mắt
 - Đau tai, căng thẳng, tăng huyết áp, hạ huyết áp, tiểu tiện không tự chủ, chậm kinh nguyệt
- Không đủ thông tin (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn): Phản ứng phản vệ

III. Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm (6)

4. Thực hành tiêm chủng:

- Lắc lọ vắc xin trước khi sử dụng.
- Liều lượng, đường tiêm: tiêm bắp, liều 0,5 ml.
- Lịch tiêm: 2 mũi, cách nhau 3-4 tuần.

*Nếu liều thứ hai bị trì hoãn quá 4 tuần, thì cần được tiêm trong thời gian sớm nhất có thể.

Khuyến cáo tiêm đủ 2 liều của cùng một loại vắc xin phòng COVID-19

TÓM TẮT

Thông tin các vắc xin phòng COVID-19 tại Việt Nam

Tên vắc xin	Công nghệ sản xuất	Nhiệt độ bảo quản, HSD tại tỉnh/huyện /điểm tiêm chủng	Đóng lọ	Thực hành tiêm chủng	Liều lượng	Lịch tiêm mũi 2
AstraZeneca	Vector	+ 2°C đến + 8°C Sử dụng 6 tháng	10 liều/lọ	Không lắc lọ VX	0,5 ml/liều	8-12 tuần
Comirnaty của Pfizer	mRNA	+ 2°C đến + 8°C Sử dụng 31 ngày	6 liều/lọ	Không lắc, lật 10 lần lọ VX Pha loãng cùng 1,8 ml Nacl 0,9%	0,3 ml/liều	3-4 tuần
Moderna	mRNA	+ 2°C đến + 8°C Sử dụng 30 ngày	14 liều/lọ	Không lắc, xoay nhẹ nhàng lọ VX	0,5 ml/liều	1 tháng (28 ngày)
Verocell Của Sinopharm	Bất hoạt	+ 2°C đến + 8°C Sử dụng 24 tháng	1 liều/lọ	Lắc lọ vắc xin	0,5 ml/liều	3-4 tuần

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

Expanded Program on Immunization

www.tiemchungmorong.vn



<http://www.tiemchungmorong.vn>